



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành Tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG HÀN B1.1**

- Tiếng Anh: **KOREAN B1.1**

Mã học phần: FLS3068

Số tín chỉ: 4 (4-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Hàn A2.2

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp kiến thức cần thiết về từ vựng và ngữ pháp tiếng Hàn về các tình huống giao tiếp trong trường học và cuộc sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học sẽ có nền tảng để tiếp tục học tiếng Hàn B1.2.

3. Mục tiêu:

Giúp người học trang bị đủ kiến thức cần thiết để giao tiếp một cách trôi chảy về các chủ đề cuộc sống ở nước ngoài, giải quyết vấn đề, giới thiệu món ăn, lối sống lành mạnh và du lịch.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- Hiểu được ý nghĩa, cách sử dụng các từ vựng theo đúng chủ đề, ngữ cảnh;
- Sử dụng các liên từ và cấu trúc câu phù hợp để diễn đạt chính xác nội dung cần giao tiếp;
- Hiểu và vận dụng được phương pháp học tiếng Hàn hiệu quả;
- Hiểu được các ý nghĩa khác nhau của văn hóa Hàn Quốc và có thể giải thích ý nghĩa nội tại của văn hóa Việt Nam bằng tiếng Hàn;
- Thực hiện các cuộc hội thoại phát triển tư duy thông qua diễn giải và ví dụ;
- Vận dụng được các từ vựng đã học để nâng cao hiệu quả giao tiếp.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh:

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a		x	x	x						
b		x	x	x						
c		x	x	x						
d		x	x	x						
e		x	x	x						
f		x	x	x						

6. Nội dung:

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Cuộc sống ở nước ngoài	a, b, d	12	
2	Giải quyết vấn đề	a, b, c, d, e	12	
3	Giới thiệu món ăn	b, c, d, e, f	14	
4	Lối sống lành mạnh	b, c, e	10	
5	Du lịch	a, b, c, e, f	12	

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng	1-5	a, b, c, d, e, f
2	Giải quyết tình huống	1-5	a, b, c, d, e, f
3	Thảo luận	1-5	a, b, c, d, e, f

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	a, b, c, d, e, f	30%
2	Thi giữa kỳ	a, b, c, d, e	30%
3	Thi cuối kỳ	a, b, c, d, e	40%

9. Tài liệu dạy và học:

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	ChoJung Hoon	Vitamin Tiếng Hàn 3	2018	Nhà xuất bản Hồng Đức	Nhà sách	x	
2	Seoul National University Language center	Seoul National University Korean Language Student's Book	2013	Seoul National University Language Education Center	Nhà sách		x
3	King Sejong Institute	Cyber Korean Intermediate 1	2021	Seoul King Sejong Institute	Nhà sách		x

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN

Th.S Lee Yun Hee

TRƯỞNG BỘ MÔN



Th.S Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



TS. Võ Nguyễn Hồng Lam

							tham khảo
1	Л В Миллер Л В Политова И Я Рыбакова	Tiếng Nga dành cho nhân viên nhà hàng khách sạn 5 sao	2017	Tiếng Nga Matxcova	Thư viện	X	
2	О.П. Башилова Н.А. Федянина Е.М. Степанова Л.Б. Ерушина	Русский язык для всех	1989	Tiếng Nga Matxcova	Các hiệu sách		X
3	Daphne West	Hướng dẫn tự học tiếng Nga cho người bắt đầu	2008	NXB TP HCM	Các hiệu sách		X

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN



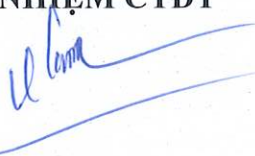
ThS. Phan Minh Đức

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



TS. Võ Nguyễn Hồng Lam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành Tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Tiếng Trung B1.1**
- Tiếng Anh: **CHINESE B1.1**

Mã học phần: FLS397

Số tín chỉ: 4(4-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung A2.2

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng có liên quan đến các chủ đề liên quan đến học tập, thể thao, thi cử và thành tích, tổ chức tiệc. Ngoài ra người học còn được thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống đơn giản thuộc các chủ đề trên và làm bài tập, luyện đề thi HSK, TOCFL. Sinh viên học xong học phần này đạt được kỹ năng tương đương trình độ tiền HSK 3.

3. Mục tiêu:

- Giúp sinh viên nghe hiểu các thông tin cơ bản, đồng thời có đủ kỹ năng và kiến thức cơ bản để giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề trên.
- Giúp người học có đủ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm...), kiến thức về văn hóa xã hội và các kỹ năng cần thiết để có thể trình bày các chủ đề liên quan đến học phần.
- Giúp người học có đủ năng lực ngôn ngữ tương đương với trình độ HSK3 hoặc A2+(khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Châu Âu-CECR)

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong, người học có thể:

- Vận dụng từ vựng về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống như học tập, thể dục thể thao, thi cử và thành tích, tiệc tùng.
- Ghi lại được những thông tin trong các cuộc hội thoại, đọc thoại liên quan đến chủ đề trên và có thể nói phản xạ bằng câu ngắn hoặc câu dài, giúp đối phương hiểu được ý bản thân muốn biểu đạt.
- Tóm tắt được ý chính, đọc hiểu lấy thông tin chi tiết của các bài giảng, đọc thoại, hội thoại, đoạn phỏng vấn dài **được trình bày rõ ràng với những cấu trúc quen thuộc.**
- Vận dụng một số kỹ thuật làm bài để làm các dạng bài tập (trắc nghiệm khách quan chọn đáp án đúng, điền từ, xác định thông tin đúng, sai theo bài nghe, đọc, viết câu, viết đoạn, trình bày ý tưởng cá nhân bằng câu, đoạn v.v) để làm các dạng bài kiểm tra quốc tế HSK3.

- e) Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học, có tinh thần hợp tác làm việc theo cặp/nhóm.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh:

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a		X	X	X						
b		X	X	X						
c		X	X	X						
d		X	X	X						
e		X	X	X						

6. Nội dung:

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Giới thiệu môn học và học tập phương pháp	c	2	0
1.1	Giới thiệu nội dung học phần Tiếng Trung B1.1	.		
1.2	Phương pháp học tiếng Trung.			
2	Học tập (bài 23 Boya + bài 9 汉语听力入门基础篇) - Ngữ âm và chữ Hán liên quan đến chủ đề - Kết cấu 如果...就...、只有...才...、只要...就... - Bổ ngữ thời lượng, động lượng, số lượng	a,b,c,d,e	15	0
3	Thi cử và thành tích học tập (bài 26, 28 Boya + bài 15 汉语听力入门基础篇) - Ngữ âm và chữ Hán liên quan đến chủ đề - 快/快要/要....了 - Tổng hợp năng nguyện động từ - Bổ ngữ trạng thái	a,b,c,d,e	15	0
4	Thể thao (bài 24, 25 Boya + bài 8 汉语听力入门基础篇) - Ngữ âm và chữ Hán liên quan đến chủ đề - Tổng hợp câu so sánh - Câu cầu khiến - Câu phản vấn - Trật tự trạng ngữ trong câu	a,b,c,d,e	14	0
5	Tiệc tùng (bài 29, 30 Boya + bài 20 汉语听力入门基础篇) - Ngữ âm và chữ Hán liên quan đến chủ đề - Tổng hợp giới từ cơ bản - Tổng hợp bổ ngữ kết quả	a,b,c,d,e	14	0

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng, thảo luận	1	e
2	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, sắm vai, người học trình bày.	2	a,b,c,d,e
3	Thuyết giảng, sắm vai, thảo luận, nghiên cứu tình huống.	3,4	a,b,c,d,e
4	Thuyết giảng, sắm vai, nghiên cứu tình huống	5	a,b,c,d,e

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	a, b, c, e	30%
2	Thi giữa kỳ	a, b, c, d, e	30%
3	Thi cuối kỳ	a, b, c, e	40%

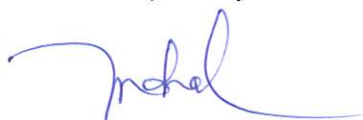
9. Tài liệu dạy học:

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lý Hiểu Kỳ.	Giáo trình Hán ngữ BoYa sơ cấp 1	2017	Đại học Quốc gia Hà Nội	Giáo viên cung cấp	X	
2	Mao Duyệt, Triệu Tú Quyên, Chu Duyệt	汉语听力速成-基础篇	2016	Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh		X	
3	Mã Tiến Phi	Luyện nói tiếng TQ cấp tốc trình độ sơ cấp	2018	Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh			X
5	Lương Diệu Vinh	Đàm thoại tiếng TQ cho người bắt đầu	2006	NXB Tổng hợp TP HCM			X
6	Nguyễn Hữu Trí	Thực hành ngữ pháp Tiếng Hán hiện đại	2003	Nhà xuất bản Đà Nẵng			X
7	Vinh Kế Hoa	Phát triển Tiếng Hán (nói sơ cấp)	2017	Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh			X
8	Vương	Phát triển Tiếng	2017	Nhà xuất bản			X

	Thực Hồng	Hán (tổng hợp sơ cấp		Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh			
9	Tiểu Hệ Cường	Giáo trình cường hóa Hán ngữ (quyển nghe nói 1)	2008	Nhà xuất bản Đại học Bắc Kinh			X
10	Website	Học tiếng Hán online			http://www.chinese.cn/onlineclearning		X

Ngày cập nhật: 17/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN



ThS. Phạm Thị Minh Châu

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



TS. Võ Nguyễn Hồng Lam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành Tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG NHẬT B1.1**

- Tiếng Anh: **JAPANESE B1.1**

Mã học phần: FLS3058

Số tín chỉ: 4 (4 - 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật A2.2

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp. Người học được tiếp xúc các chủ đề giao tiếp cơ bản như: liệt kê hành động, tính chất; lời khuyên, lời yêu cầu; sự thay đổi trạng thái; sự phán đoán; tường thuật lời nói trực tiếp và gián tiếp. Bên cạnh đó, người học được thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết liên quan đến những chủ đề trên.

3. Mục tiêu:

Giúp người học có đủ kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ cơ bản (từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp, cú pháp,...) để giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề trên; có được năng lực ngôn ngữ tương đương với trình độ B1 (theo Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Châu Âu - CECR).

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- Sử dụng nhuần nhuyễn hai bảng chữ cái Hiragana và Katakana, nhớ và viết được các chữ Kanji cơ bản, cũng như tận dụng được các kiến thức đã học ở học phần Tiếng Nhật A2.2.
- Sử dụng các kỹ năng giao tiếp về các chủ đề như: liệt kê hành động, tính chất sự vật, sự việc; cách biểu đạt lời khuyên, lời yêu cầu; sự bắt buộc và sự không cần thiết; biểu đạt sự thay đổi trạng thái; biểu đạt sự phán đoán, suy xét, bày tỏ ý kiến; tường thuật lời nói trực tiếp và gián tiếp; phân biệt thể lịch sự và thể thông thường.
- Viết, đọc hiểu và nghe hiểu một số câu đơn giản liên quan đến các chủ đề nêu trên.
- Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ âm, cấu trúc ngữ pháp, v.v...) vào các tình huống giao tiếp tương đương trình độ B1 liên quan đến các chủ đề trong học phần.
- Nhận định được tầm quan trọng của môn học, có ý thức học tập nghiêm chỉnh, tích cực tham gia vào bài giảng.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ

Anh:

CĐR HP	CĐR CTĐT (PLOs)
--------	-----------------

(CLOs)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a		X	X	X						
b		X	X	X						
c		X	X	X						
d		X	X	X						
e		X	X	X						

6. Nội dung:

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Giới thiệu và ôn tập	a, e	2	0
1.1	Giới thiệu học phần và ôn tập các kiến thức đã học ở học phần Tiếng Nhật A2.2			
2	Liệt kê hành động, tính chất của sự vật sự việc	a, b, c, d, e	9	0
2.1	Cách liệt kê 2 hoặc nhiều hành động với nhau			
2.2	Cách liệt kê 2 tính chất sự vật, sự việc với nhau			
2.3	Cách diễn tả hành động trước, sau (trước khi, sau khi)			
3	Cơ thể & các loại bệnh	a, b, c, d, e	9	0
3.1	Cách diễn tả lời khuyên, yêu cầu			
3.2	Cách diễn tả sự bắt buộc			
3.3	Cách diễn tả sự không cần thiết			
3.4	Các tình huống trong bệnh viện			
4	Sở thích	a, b, c, d, e	9	0
4.1	Cách sử dụng thể nguyên dạng của động từ			
4.2	Cách biểu đạt khả năng			
4.3	Cách biểu đạt sở thích			
5	Văn hóa truyền thống & giải trí	a, b, c, d, e	9	0
5.1	Cách biểu đạt sự thay đổi trạng thái			
6	Thể lịch sự và thể thông thường	a, b, c, d, e	9	0
6.1	Phân biệt thể lịch sự và thể thông thường			
6.2	Cách sử dụng thể lịch sự và thể thông thường			
7	Biểu đạt sự phán đoán, suy xét; Câu trích dẫn	a, b, c, d, e	9	0
7.1	Cách thể hiện sự phán đoán, suy xét, bày tỏ ý kiến			
7.2	Câu trích dẫn trực tiếp và gián tiếp			
8	Ôn tập và kiểm tra	a, b, c, d, e	4	0

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng, thảo luận	1	a, e
2	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, sắm vai	2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	a, b, c, d, e
3	Thuyết giảng, thảo luận	8	a, b, c, d, e

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt	Trọng số (%)
-----	--------------------	----------	--------------

		CLOs	
1	Đánh giá quá trình	a, b, c, d, e	30
2	Thi giữa kỳ	a, b, c, d, e	30
3	Thi cuối kỳ	a, b, c, d, e	40

9. Tài liệu dạy học:

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Ogawa Isao	Minna no Nihongo – bản tiếng Việt + tiếng Nhật (tiếng Nhật cho mọi người)	2009	3A Corporation	- Thư viện - Trung tâm Ngoại ngữ - Đại học Nha Trang	X	
2	Ogawa Isao	Bunkei Renshuuchou (Sổ tay luyện tập ngữ pháp)	2009	3A Corporation	Các hiệu sách		X
3	Ogawa Isao	Hyoujun Mondai (Sách bài tập cơ bản)	2009	3A Corporation	Các hiệu sách		X
4	Ogawa Isao	Shokyuu de Yomeru Topic 25 (25 chủ đề đọc trình độ sơ cấp)	2009	3A Corporation	Các hiệu sách		X
5	Ogawa Isao	Choukai Tasuku (25 chủ đề luyện nghe)	2009	3A Corporation	Các hiệu sách		X

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN


Nguyễn Khánh Linh

TRƯỞNG BỘ MÔN


ThS. Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT


TS. Võ Nguyễn Hồng Lam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG PHÁP B1.1**
- Tiếng Anh: **FRENCH B1.1**

Mã học phần: FLS 3053

Số tín chỉ: 4 (4 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: TIẾNG PHÁP A2.2

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng liên quan đến các chủ đề như Môi trường sống, Sức khỏe, Việc làm. Học phần cũng cung cấp cho người học vốn từ vựng, cấu trúc câu và kiến thức về các chủ đề nêu trên để người học có thể thuyết trình, làm việc theo cặp hoặc theo nhóm về các chủ đề nêu trên.

3. Mục tiêu:

Mục tiêu của Học phần này là cung cấp cho người học có đủ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, ngữ âm...), văn hóa xã hội và giao tiếp liên quan đến các chủ đề của học phần. Cung cấp những kiến thức và kỹ năng để vận dụng vào các tình huống giao tiếp hàng ngày và trong công việc.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- a) sử dụng được đại từ chỉ định, điều kiện cách hiện tại, mẫu câu so sánh, thức giả định hiện tại
- b) Trình bày một mong muốn, ước mơ hoặc một yêu cầu lịch sự
- c) So sánh cuộc sống giữa các vùng miền khác nhau
- d) Miêu tả môi trường sống, thói quen ăn uống, sinh hoạt
- e) miêu tả quá trình đào tạo, kinh nghiệm nghề nghiệp, việc làm hiện tại

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh :

CDR HP (CLOs)	CDR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	...
a		X	X	X						
b		X	X	X						

c		X	X	X					
d		X	X	X					
e		X	X	X					

6. Nội dung:

STT	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Môi trường sống		18	0
1.1	Một dự định	a,b		
1.2	Nơi ở lý tưởng	a,c		
1.3	Xe đạp	a,c		
2	Sức khỏe		22	0
2.1	Giả thuyết	a,d		
2.2	Thói quen ăn uống, sinh hoạt	a,d		
2.3	Vấn đề thuốc lá	a,d		
2.4	Thể thao	a,d		
3	Việc làm		20	0
3.1	Thất nghiệp	a,e		
3.2	Công việc bán thời gian	a,e		
3.3	Du học	a,e		

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, xây dựng tình huống	1	a,b,c
2	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, nêu vấn đề	2	a,d
3	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình	3	a,e

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	a,b,c,d,e	20
2	Thi giữa kỳ	a,b,c,d,e	40
3	Thi cuối kỳ	a,b,c,d,e	40

9. Tài liệu dạy học:

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	R. Menand	Le Nouveau Taxi, niveau	2009	Hachette FLE	Văn phòng Pháp ngữ -	x	

		2			ĐHNT		
2	Richard Lescure et al.	DELF A2, B1 200 activités	2006	CLE international	Văn phòng Pháp ngữ - ĐHNT		x
3	Collectif	Exercices de grammaire en contexte	2000	Hachette FLE	Văn phòng Pháp ngữ - ĐHNT		x

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN



TS. Nguyễn Duy Sự

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



TS. Võ Nguyễn Hồng Lam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Ngoại Ngữ

Bộ môn Thực hành Tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021

của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG ANH B1.2**
- Tiếng Anh: **GENERAL ENGLISH B1.2**

Mã học phần: FLS315

Số tín chỉ: 4 (4 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh B1.1

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các phương pháp học tiếng Anh theo chủ đề **Công việc, Công nghệ, Kì nghỉ, Sản phẩm, Lịch sử và Thiên nhiên**. Ngoài ra, người học có cơ hội vận dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để rèn luyện bốn kỹ năng nghe nói. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể nghe nói đọc viết đạt cấp độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

3. Mục tiêu:

Học phần giúp người học có đủ kiến thức về từ vựng, ngữ pháp của các chủ đề trên và kỹ năng cần thiết để học tập, thi cử và giao tiếp ở nhiều tình huống quen thuộc trong cuộc sống. Ngoài ra, học phần giúp người học phát triển bốn kỹ năng nghe nói đọc viết về những chủ đề quen thuộc và vận dụng các kiến thức, kỹ năng trên để giao tiếp đạt cấp độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Từ đó, người học có ý thức tự học, tự nghiên cứu các chủ đề có liên quan và có trách nhiệm chọn lọc nội dung, phương pháp, hình thức tự học sao cho phù hợp để việc học đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- a. Hiểu được ý nghĩa, cách sử dụng các từ vựng theo đúng chủ đề, ngữ cảnh như **Công việc, Công nghệ, Kì nghỉ, Sản phẩm, Lịch sử và Thiên nhiên**.

- b. Phân biệt được các điểm ngữ pháp chính như Hiện tại hoàn thành; Quá khứ đơn; Giới từ chỉ nơi chốn; Câu điều kiện loại 0, 1, 2; Mệnh đề quan hệ xác định; Quá khứ hoàn thành; Thể bị động; Câu tường thuật.
- c. Vận dụng các vốn từ vựng, ngữ pháp, kiến thức phát âm để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết phục vụ mục đích học tập và thi.
- d. Vận dụng các điểm ngữ pháp, từ vựng; kiến thức phát âm, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để làm bài tập Online MyELT.
- e. Vận dụng các vốn từ vựng, ngữ pháp, kiến thức phát âm, các kỹ năng nghe nói đọc viết để có thể tự học hoặc giao tiếp trong các tình huống hoặc các chủ đề quen thuộc đạt cấp độ B1.
- f. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, cặp và tham gia tích cực vào giờ giảng.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh:

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a		X	X	X						
b		X	X	X						
c		X	X	X						
d		X	X	X						
e		X	X	X						
f		X	X	X						

6. Nội dung:

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Công việc	a, b, c, d, e, f	10	0
2	Công nghệ	a, b, c, d, e, f	10	0
3	Kỳ nghỉ	a, b, c, d, e, f	10	0
4	Sản phẩm	a, b, c, d, e, f	10	0
5	Lịch sử	a, b, c, d, e, f	10	0
6	Thiên nhiên	a, b, c, d, e, f	10	0

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng, thảo luận, sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy, tổ chức học tập theo nhóm	1-6	a, b, c, d, e, f

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Hình thức/công cụ đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	- Điểm chuyên cần - Điểm BT online MyELT	a,b,c,d,e,f	20%
2	Thi giữa kì	- Thi Nghe – Nói (tuần 15 theo TKB của từng lớp) - Hình thức: tự luận, vấn đáp - Nội dung: toàn bộ chương trình học	a,b,c,d,e	40%
3	Thi cuối kì	- Thi Đọc – Viết (tuần 16 theo lịch chung của Nhà trường) - Hình thức: trắc nghiệm và tự luận - Nội dung: toàn bộ chương trình học	a,b,c,d,e	40%

9. Tài liệu dạy học:

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	- John Hughes - Helen Stephenson - Paul Dummett	Life Pre-Intermediate Student's Book (A2 – B1/ Bài 7 đến bài 12)	2019	National Geographic Learning	ĐH Nha Trang	x	

2.	- John Hughes - Helen Stephenson - Paul Dummett	Life Pre-Intermediate Student's Workbook (A2 – B1/ Bài 7 đến bài 12)	2019	National Geographic Learning	ĐH Nha Trang	x	
3		Preliminary English Test (PET)	2004	Cambridge University Press	ĐH Nha Trang		x

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN

TRƯỞNG BỘ MÔN




Th.S Ngô Quỳnh Hoa



Th.S Ngô Quỳnh Hoa

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



TS. Võ Nguyễn Hồng Lam



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa Ngoại Ngữ

Bộ môn: Thực hành Tiếng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1219/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **TIẾNG ANH B1.1**
- Tiếng Anh: **GENERAL ENGLISH B1.1**

Mã học phần: FLS314

Số tín chỉ: 4 (4 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh A2.2

2. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các phương pháp học tiếng Anh theo chủ đề **Lối sống, Cuộc thi đấu, Phương tiện vận chuyển, Sự thử thách, Môi trường và Giai đoạn cuộc đời**. Ngoài ra, người học có cơ hội vận dụng được các kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để rèn luyện bốn kỹ năng nghe nói. Sau khi kết thúc học phần, người học có thể nghe nói đọc viết đạt cấp độ A2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

3. Mục tiêu:

Học phần giúp người học có đủ kiến thức về từ vựng, ngữ pháp của các chủ đề trên và kỹ năng cần thiết để học tập, thi cử và giao tiếp ở nhiều tình huống quen thuộc trong cuộc sống. Ngoài ra, học phần giúp người học phát triển bốn kỹ năng nghe nói đọc viết về những chủ đề quen thuộc và vận dụng các kiến thức, kỹ năng trên để giao tiếp đạt cấp độ A2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR). Từ đó, người học có ý thức tự học, tự nghiên cứu các chủ đề có liên quan và có trách nhiệm chọn lọc nội dung, phương pháp, hình thức tự học sao cho phù hợp để việc học đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể:

- a. Hiểu được ý nghĩa, cách sử dụng các từ vựng theo đúng chủ đề, ngữ cảnh như như **Lối sống, Cuộc thi đấu, Phương tiện vận chuyển, Sự thử thách, Môi trường và Giai đoạn cuộc đời**.
- b. Phân biệt được các điểm ngữ pháp chính như Hiện tại đơn, Hiện tại tiếp diễn, Danh động từ, So sánh của tính từ, Quá khứ đơn, Quá khứ tiếp diễn, Từ định lượng, Mạo từ, Động từ

nguyên mẫu, Tương lai đơn.

- c. Vận dụng các vốn từ vựng, ngữ pháp, kiến thức phát âm để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết phục vụ mục đích học tập và thi.
- d. Vận dụng các điểm ngữ pháp, từ vựng; kiến thức phát âm, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để làm bài tập Online MyELT.
- e. Vận dụng các vốn từ vựng, ngữ pháp, kiến thức phát âm, các kỹ năng nghe nói đọc viết để có thể tự học hoặc giao tiếp trong các tình huống hoặc các chủ đề quen thuộc đạt cấp độ A2+.
- f. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, cặp và tham gia tích cực vào giờ giảng.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh:

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a		x	x	x						
b		x	x	x						
c		x	x	x						
d		x	x	x						
e		x	x	x						
f		x	x	x						

6. Nội dung:

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Lối sống	a, b, c, d, e, f	10	0
2	Cuộc thi đấu	a, b, c, d, e, f	10	0
3	Phương tiện vận chuyển	a, b, c, d, e, f	10	0
4	Sự thử thách	a, b, c, d, e, f	10	0
5	Môi trường	a, b, c, d, e, f	10	0
6	Giai đoạn cuộc đời	a, b, c, d, e, f	10	0

7. Phương pháp dạy học:

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng, thảo luận, sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy, tổ chức học tập theo nhóm	1-6	a, b, c, d, e

8. Đánh giá kết quả học tập:

TT.	Hoạt động đánh giá	Hình thức/công cụ đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	- Điểm chuyên cần - Điểm BT online MyELT	a,b,c,d,e,f	20%
2	Thi giữa kì	- Thi Nghe – Nói (tuần 15 theo TKB của từng lớp) - Hình thức: tự luận, vấn đáp - Nội dung: toàn bộ chương trình học	a,b,c,d,e	40%
3	Thi cuối kì	- Thi Đọc – Viết (tuần 16 theo lịch chung của Nhà trường) - Hình thức: trắc nghiệm và tự luận - Nội dung: toàn bộ chương trình học	a,b,c,d,e	40%

9. Tài liệu dạy học:

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	- John Hughes - Helen Stephenson - Paul Dummett	Life Pre-Intermediate Student's Book (A2 – B1/ Bài 1 đến bài 6)	2019	National Geographic Learning	ĐH Nha Trang	x	
2	- John Hughes - Helen Stephenson - Paul Dummett	Life Pre-Intermediate Student's Workbook (A2 – B1/ Bài 1 đến bài 6)	2019	National Geographic Learning	ĐH Nha Trang	x	

Ngày cập nhật: 21/11/2022

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN

Th.S Ngô Quỳnh Hoa**TRƯỞNG BỘ MÔN**

Th.S Ngô Quỳnh Hoa**BAN CHỦ NHIỆM CTĐT**

TS. Võ Nguyễn Hồng Lam

